

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 7 THÁNG 2 NĂM 2023

|                  | VN Index           |              | HNX Index     |               |
|------------------|--------------------|--------------|---------------|---------------|
|                  | KLGD               | GTGD         | KLGD          | GTGD          |
|                  | 1,065.84           | -2.15%       | 210.00        | -2.08%        |
|                  | Cổ phiếu           | Thay đổi     | Tỷ đồng       | Thay đổi      |
| Khớp lệnh        | 594,950,572        | -14.2%       | 10,021        | -55.7%        |
| Thỏa thuận       | 78,256,270         | 113.9%       | 2,147         | 120.7%        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>673,206,842</b> | <b>-7.8%</b> | <b>12,168</b> | <b>-48.4%</b> |

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

| Giao dịch của NĐTNN               |         |
|-----------------------------------|---------|
| Giá trị mua (tỷ đồng)             | 1,040.2 |
| Giá trị bán (tỷ đồng)             | 1,002.9 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)    | 37.3    |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 8.2     |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng |        |          |      |
|-------------------------------|--------|----------|------|
| Mã                            | Giá    | Thay đổi | %    |
|                               | VND    | VND      | %    |
| STB                           | 25,750 | 50       | 0.2  |
| CTG                           | 29,200 | -700     | -2.3 |
| E1V/FVN30                     | 18,490 | -70      | -0.4 |
| VNM                           | 76,100 | -1,300   | -1.7 |
| PLX                           | 39,000 | 200      | 0.5  |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng |        |          |      |
|-------------------------------|--------|----------|------|
| Mã                            | Giá    | Thay đổi | %    |
|                               | VND    | VND      | %    |
| HPG                           | 19,750 | -1,400   | -6.6 |
| VCB                           | 92,000 | -4,000   | -4.2 |
| VHM                           | 46,800 | -1,150   | -2.4 |
| VND                           | 14,350 | -800     | -5.3 |
| HSG                           | 13,550 | -1,000   | -6.9 |

| Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh) |        |          |         |
|---------------------------------|--------|----------|---------|
| Mã                              | Giá    | Thay đổi | Giá trị |
|                                 | VND    | %        | Tỷ VND  |
| HPG                             | 19,750 | -6.6     | 878     |
| STB                             | 25,750 | 0.2      | 513     |
| TPB                             | 24,400 | 1.2      | 433     |
| HSG                             | 13,550 | -6.9     | 371     |
| VND                             | 14,350 | -5       | 349     |

| Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất |        |          |        |
|-------------------------------|--------|----------|--------|
| Mã                            | Giá    | Thay đổi |        |
|                               | VND    | %        | Tỷ VND |
| DCL                           | 26,300 | 1,700    | 6.9    |
| DXS                           | 7,400  | 340      | 4.8    |
| FRT                           | 76,100 | 3,100    | 4.3    |
| HVN                           | 12,650 | 500      | 4.1    |
| PSH                           | 5,680  | 150      | 2.7    |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Hai (06/02), dẫn đầu là đà sụt giảm của chỉ số Nasdaq Composite, khi nhà đầu tư ngày càng thận trọng với sự gia tăng lợi suất trái phiếu. Chỉ số Dow Jones hạ 34.99 điểm (tương đương 0.1%) xuống 33,891.02 điểm. Chỉ số này đã hồi phục phần nào sau khi sụt hơn 240 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 lùi 0.61% xuống 4,111.08 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm nhất trong 3 chỉ số, mất 1% còn 11,887.45 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay đổi chiều khi hầu hết các thị trường tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 8.18 điểm (-0.03%) xuống 27,685.47 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 9.4 điểm (+0.29%) lên 3,248.09 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 14.32 điểm (+0.12%) lên 11,926.88 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 13.52 điểm (+0.55%) lên 2,451.71 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay giảm sâu vào cuối phiên chiều. Mất trụ chính là ngành ngân hàng cùng với bất động sản giảm điểm mạnh, VN-Index không còn giữ được lực tăng. Phiên sáng thị trường mất hơn 6 điểm. Phiên chiều hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm, đi đầu là vật liệu xây dựng với HPG giảm hơn 4%, HSG giảm 6.87%, NKG giảm 4.26%... Chỉ còn chế biến thủy sản là tăng điểm nhẹ với ANV tăng 5.41%, ACL tăng 2.61%, IDI tăng 2.89%... Chốt phiên VN-Index giảm 23.45 điểm (-2.15%) xuống 1,065.84 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 595 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 10 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 24.87 điểm (-2.27%) xuống 1,069.5 điểm. KLKL đạt 192.8 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 5 mã tăng điểm, 24 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. TPB, FPT, STB là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.6 điểm. HPG, VPB, VCB là những mã kéo chỉ số nhiều nhất với -9.1 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 248.8 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 1 mã cổ phiếu tăng điểm, 9 mã giảm điểm. Đáng chú ý FRT là mã tăng duy nhất với 4.25%, KLKL tăng 77%; ở chiều ngược lại HSG giảm 6.87% với KLKL tăng 5%, DIG giảm 5.66% với KLKL tăng 75%.
- HNX-Index** giảm 4.47 điểm (-2.08%) xuống 210 điểm. PVI, CDN, MVB là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.4 điểm; trong khi IDC, KSF, CEO là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -1.2 điểm. UPCOM-Index giảm 0.42 điểm (-0.55%) xuống 75.54 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 773 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 13.6 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### TP. Hồ Chí Minh: Giải ngân vốn đầu tư công tháng đầu năm tăng mạnh

Theo Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh, công tác giải ngân vốn đầu tư công thực hiện xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn do TP. Hồ Chí Minh quản lý ước thực hiện tháng 1/2023 đạt 1.598,1 tỷ đồng, tăng 94,8% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, giải ngân vốn đầu tư công do cấp thành phố ước thực hiện 1.577 tỷ đồng, tăng 95,6% (so với cùng kỳ năm 2022); cấp huyện ước thực hiện 20,3 tỷ đồng, tăng 42,8% và cấp xã ước thực hiện 0,6 tỷ đồng. Về tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm, theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội TP. Hồ Chí Minh tháng 1/2023, trong năm, TP. Hồ Chí Minh sẽ thu hồi hơn 32 ha đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng gần 53 ha để làm dự án, trong đó huyện Bình Chánh có diện tích lớn nhất. Một số dự án lớn gồm: khu dân cư trung tâm Sài Gòn (Saigon Downtown Residence) - thay thế chung cư cũ tại 23 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1; mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ vành đai 2 đến đường vào khu công nghiệp Phú Hữu); xây mới Trung tâm pháp y tâm thần TP. Hồ Chí Minh; xây dựng trường học, nâng cấp hẻm...

### Xuất khẩu thủy sản 'lao dốc' trong tháng 1/2023

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản vẫn tiếp đà giảm sâu theo xu hướng của quý cuối năm trước cộng với dịp trùng vào kỳ nghỉ Tết nguyên đán. Theo đó, ước tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản giảm 31% đạt khoảng 600 triệu USD so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó, xuất khẩu cá tra giảm 50%, xuất khẩu tôm giảm 46%, xuất khẩu cá ngừ giảm 32%, riêng mực, bạch tuộc vẫn giữ được tăng trưởng dương 4% và các loài cá biển khác tăng 6%. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính trong tháng 1/2023 đều giảm mạnh, trong đó Hoa Kỳ giảm 56%, Trung Quốc – Hồng Kông giảm 55%, EU giảm 35%... Bức tranh xuất khẩu thủy sản sẽ không thể bừng sáng trở lại ngay trong những tháng đầu năm khi mà nền kinh tế thế giới được dự báo có thể sẽ rơi vào suy thoái trong năm nay. Tuy nhiên, đối với các thị trường tiêu thụ, thủy sản vẫn là mặt hàng thực phẩm thiết yếu và nhu cầu sẽ không thể sụt giảm quá mạnh. Sẽ có điều chỉnh về nhu cầu theo phân khúc sản phẩm.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Nước Mỹ trong quyết tâm đưa ngành sản xuất trở lại đỉnh cao

Hàng trăm tỷ USD và rất nhiều chương trình tín dụng thuế quy mô “khủng” đã được chính phủ và doanh nghiệp áp dụng để đưa ngành sản xuất Mỹ phát triển lên tầm cao mới. Tại Mỹ, vào thời điểm đỉnh cao thập niên 1930 tại khu tổ hợp của Ford chỉ bên ngoài Detroit, hơn 100.000 người được tuyển dụng và cứ mỗi 49 giây một chiếc xe ô tô được sản xuất xong. Một thế kỷ sau, tại chính khu tổ hợp này, cuộc sống mới lại đang đến. Những người lao động đang bận rộn mở rộng dây chuyền sản xuất xe ô tô điện f-150 Lightning, phiên bản chạy điện của dòng xe bán chạy nhất nước Mỹ. Ford đang hy vọng dòng xe mới sẽ bán chạy nhờ vào chương trình tín dụng thuế cho người mua xe sản xuất tại Mỹ. Trung tâm sản xuất ô tô của nước Mỹ đang sôi động hơn bao giờ hết bởi sự phát triển bùng nổ của ngành sản xuất công nghệ cao. Trong vòng 2 năm qua, nhờ vào những nỗ lực và quyết tâm từ Tổng thống Mỹ Joe Biden, các chính trị gia Đảng Dân chủ trong Quốc hội Mỹ đã áp dụng nhiều quy định luật pháp nhằm vực dậy ngành sản xuất tại Mỹ trong chương trình 2 nghìn tỷ USD nhằm cải tổ kinh tế Mỹ.

### Giá dầu: Quyết định mới của EU không tác động tới thị trường châu Á

Tại sàn giao dịch Singapore, giá dầu Brent giao kỳ hạn tăng 16 xu Mỹ, tương đương 0,2%, lên 80,10 USD/thùng, trong khi giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 15 xu Mỹ, tăng 0,2%, lên 73,54 USD/thùng. Giá dầu đi lên vào đầu phiên giao dịch ngày 6/2, sau khi giảm khoảng 8% vào tuần trước, xuống mức thấp nhất trong hơn ba tuần, do lo ngại về triển vọng của các nền kinh tế lớn ấn dấu hiệu phục hồi nhu cầu năng lượng tại Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu hàng đầu thế giới. Thị trường hầu như không chịu tác động bởi quyết định áp trần giá đối với các sản phẩm dầu mỏ Nga của Liên minh châu Âu (EU) và các đồng minh từ ngày 5/2. Cụ thể, tại sàn giao dịch điện tử Singapore, giá dầu Brent giao kỳ hạn tăng 16 xu Mỹ, tương đương 0,2%, lên 80,10 USD/thùng, trong khi giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 15 xu Mỹ, tăng 0,2%, lên 73,54 USD/thùng.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng                        |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|-----------------------------------|
| VEA         | 25/09/2022   | 3-6 tháng         | 41,500      | 49,600   | 52,500   | 43,300      | 40,300  | -2.9%     | Nắm giữ                           |
| HDG         | 8/1/2023     | 3-6 tháng         | 32,700      | 37,000   | 40,000   | 30,100      | 32,200  | -1.5%     | Chờ hoàn thành vị thế             |
| SZC         | 15/1/2023    | 3 tháng           | 28,500      | 31,300   | 33,800   | 27,200      | 29,200  | 2.40%     | Bán hết nếu về vị thế             |
| SSI         | 29/1/2023    | 3 tháng           | 20,000      | 22,200   | 24,300   | 19,400      | 19,750  | -1.25     | Quan sát ngưỡng phản ứng tại 19.4 |
| BSR         | 5/2/2023     | 3 tháng           | 16,000      | 18,500   | 20,500   | 15,000      | 16,100  | N/A       | Mua                               |

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 42 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 37.26 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng 9.14 tỷ đồng trên sàn HNX, mua ròng 13.88 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là STB (+175 tỷ), CTG (+35 tỷ), E1VFN30 (+35 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là HPG (-54 tỷ), VCB (-48 tỷ), VHM (-31.7 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 7 tỷ đồng, IDC là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -23.5 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (7/2/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 5.3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 7/2/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 291,343,531                  |                 |                      | 5,821,689                         |                 |                      |
|                              |                 |                      |                                   |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 86,478,200      | 1,814,799            | EIB                               | (132,338,007)   | (3,373,423)          |
| STB                          | 31,705,800      | 823,209              | DGC                               | (5,232,300)     | (311,269)            |
| FUEVFVND                     | 30,506,200      | 724,073              | DPM                               | (4,808,700)     | (211,549)            |
| SSI                          | 32,504,500      | 660,614              | PVT                               | (7,326,200)     | (150,342)            |
| VIC                          | 10,278,300      | 580,451              | KDC                               | (2,198,100)     | (136,179)            |
| VND                          | 25,597,700      | 400,485              | DCM                               | (4,222,300)     | (113,090)            |
| VRE                          | 13,251,500      | 385,014              | BMP                               | (1,267,600)     | (81,113)             |
| HCM                          | 15,861,200      | 375,888              | ST8                               | (6,421,767)     | (79,630)             |
| CTG                          | 11,867,800      | 350,534              | VTP                               | (2,397,285)     | (67,868)             |
| FUESSVFL                     | 19,114,900      | 293,736              | NT2                               | (2,318,600)     | (67,006)             |

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -543.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất phiên này gồm HPG (+4.7 tỷ), VCB (+2 tỷ), FUESSV50 (+1.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm GMD (-197.8 tỷ), BCM (-93.3 tỷ), E1VFN30 (-72.8 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (7/2/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 442 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+279.7 tỷ), VPB (+214.3 tỷ), MBB (+167.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFVND (-673.9 tỷ), E1VFN30 (-652.8 tỷ), FUESSVFL (-311.4 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 30/1/2023 – 3/2/2023:

- Trong tuần từ 30/1-3/2 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 535 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm KDH (+277.3 tỷ), VPB (+249.2 tỷ), GMD (+236 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFVND (-649 tỷ), E1VFN30 (-578 tỷ), FUESSVFL (-313.4 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 1.86 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 30/1/2023-3/2/2023**

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 95,063,927                   |                 |                      | 1,860,029                         |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 39,701,300      | 867,500              | VNM                               | (3,049,400)     | (236,533)            |
| STB                          | 12,851,500      | 337,712              | VHM                               | (3,652,000)     | (181,669)            |
| FUEVFVND                     | 12,987,500      | 317,645              | DGC                               | (2,203,900)     | (133,122)            |
| SSI                          | 8,918,800       | 185,275              | ST8                               | (6,421,767)     | (79,630)             |
| HDB                          | 7,984,300       | 147,848              | KDH                               | (2,292,900)     | (64,367)             |
| HCM                          | 4,877,300       | 118,541              | KDC                               | (1,008,700)     | (62,936)             |
| VIC                          | 1,857,300       | 104,932              | KBC                               | (2,518,600)     | (62,669)             |
| VND                          | 4,285,900       | 67,451               | BMP                               | (904,400)       | (58,155)             |
| IDC                          | 1,657,826       | 66,725               | MSN                               | (557,400)       | (53,771)             |
| BID                          | 1,486,300       | 66,222               | PVT                               | (1,720,800)     | (35,328)             |

Nguồn: Fin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586